TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Phan Quốc S, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phan Quốc S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Quốc S có hai con chung: Anh Phan Quốc V, sinh ngày: 22/10/1995; anh Phan Quốc L, sinh ngày: 01/6/1999. Hiện nay anh Phan Quốc V và anh Phan Quốc L đã trưởng thành nên chị N, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

2.2.*Về quan hệ tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Quốc S không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004743 ngày 17 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Q (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,vp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Cường